UBND TỈNH LẠNG SƠN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101 /QĐ-SKHĐT	*Lạng Sơn, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động quản lý hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư

GIÁM ĐỐC SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 30/01/2018 của Uỷ ban nhân dân tỉnh sửa đổi Khoản 2, Điều 3 Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND ngày 16/3/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Xét đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo ISO của Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tài liệu và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 của Sở Kế hoạch và Đầu tư *(Danh mục kèm theo)*.

Điều 2. Các phòng thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến đến công chức, người lao động và triển khai trong đơn vị mình, đảm bảo tuân thủ áp dụng theo các tài liệu Hệ thống đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 128/QĐ-SKHĐT ngày 01/10/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, các thành viên Ban Chỉ đạo ISO, Trưởng các phòng thuộc Sở và công chức, người lao động liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4 (t/h);
- Sở KH&CN;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LẠNG SƠN

Nguyễn Hữu Chiến

UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC TÀI LIỆU
Thuộc Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động quản lý hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư

(Kèm theo Quyết định số 101 /QĐ-SKHĐT ngày 18 /7/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư)

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/ Mã hiệu	Lần ban hành	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
I	**Tài liệu/Quy trình bắt buộc theo tiêu chuẩn**					
1	Chính sách chất lượng	CSCL				Thư ký Ban ISO
2	Mục tiêu chất lượng của Sở	MTCL				
3	Kiểm soát tài liệu	QT.01	01			
4	Kiểm soát hồ sơ	QT.02	01			
5	Kiểm soát và xử lý sự không phù hợp	QT.03	01			
6	Hành động khắc phục	QT.04	01			
7	Hành động phòng ngừa	QT.05	01			
8	Đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo	QT.06	01			
II	**Quy trình tác nghiệp**					
1	Quản lý văn bản đi	QT.07	01			Văn phòng
2	Quản lý văn bản đến	QT.08	01			
3	Khen thưởng	QT.09	01			
4	Tiếp công dân	QT.10	01			Thanh tra sở
5	Giải quyết khiếu nại – tố cáo	QT.11	01			
6	Xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh	QT.12	01			
7	Thanh tra tổ chức theo đoàn	QT.13	01			
III	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh, Liên hiệp HTX (86 TTHC)**					

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/ Mã hiệu	Lần ban hành	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp; Chi nhánh; Văn phòng đại diện; Địa điểm kinh doanh.	QT.14	02			Phòng Đăng ký kinh doanh
2	Đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp nghiệp *(đối với các TTHC có thời gian giải quyết 03 ngày làm việc)*	QT.15	02			
3	Đăng ký thay đổi nội dung doanh nghiệp nghiệp *(đối với các TTHC có thời gian giải quyết 01 ngày làm việc)*	QT.16	02			
4	Giải thể doanh nghiệp doanh nghiệp/Chấm dứt hoạt động Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh	QT.17	02			
5	Đăng ký thành lập, thay đổi, cấp lại, giải thể Liên hiệp Hợp tác xã	QT.18	02			
6	Đăng ký doanh nghiệp xã hội	QT.19	02			
7	Đăng ký thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	QT.20	01			
IV	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư vào Việt Nam (25 TTHC)**					
1	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	QT.21	02			Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân
2	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	QT.22	02			
3	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	QT.23	02			
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	QT.24	02			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/ Mã hiệu	Lần ban hành	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	QT.25	02			
6	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT.26	02			Phòng Doanh nghiệp, Kinh tế tập thể và tư nhân
7	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (Đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	QT.27	02			
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh	QT. 28	02			
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	QT. 29	02			
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư	QT. 30	02			
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	QT. 31	02			
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	QT.32	02			
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT. 33	02			
14	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT. 34	02			
15	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	QT. 35	02			
16	Giãn tiến độ đầu tư	QT. 36	02			
17	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	QT. 37	02			
18	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	QT. 38	02			
19	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	QT.39	02			Phòng Kinh tế đối
20	Chấm dứt hoạt động văn phòng	QT.40	02`			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/ Mã hiệu	Lần ban hành	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
	điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC					ngoại
21	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	QT.41	02			
22	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư	QT.42	02			
23	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	QT.43	02			
24	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	QT.44	02			
25	Thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	QT.45	02			
V	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu tư vào nông nghiệp nông thôn (01TTHC)**					
01	Hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ	QT.46	02			Phòng Doanh nghiệp
VI	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài (04 TTHC)**					
01	Vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài và viện trợ phi chính phủ nước ngoài	QT.47	02			Phòng Kinh tế đối ngoại
VIII	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) (04 TTHC)**					
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại	QT.48	02			Phòng Kinh tế đối ngoại
2	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	QT.49	02			
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi,	QT.50	02			

STT	Tên tài liệu/Quy trình	Ký hiệu/ Mã hiệu	Lần ban hành	Ngày ban hành	Lần sửa đổi	Chủ trì xây dựng
	vốn đối ứng					
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	QT.51	02			
5	Xác nhận chuyên gia	QT.52	02			
IX	**Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) (03 TTHC)**					
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	QT.53	01			Phòng Kinh tế ngành
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do nhà đầu tư đề xuất	QT.54	01			
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	QT.55	01			